

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI PHÙ LÁ HÁN Ở XÃ NA HỐI, HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

LÊ THỊ HỒNG

1. Mở đầu

Phù Lá là một trong 6 dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến đang sinh sống ở nước ta (Viện Dân tộc học, 2014). Theo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009, dân tộc Phù Lá có 10.944 người, tập trung đông nhất ở các huyện Bắc Hà, Văn Bàn, Mường Khương, Bảo Thắng (Lào Cai), Bắc Quang, Xin Mần (Hà Giang) và Tuần Giáo (Lai Châu). Dân tộc Phù Lá có bốn nhóm địa phương: Lão Xa Vợ (Xá Phó, Pò Khô Pạ), Phù Lá Hán, Phù Lá Hoa và Phù Lá Đen [Hoàng Sơn (Chủ biên), 2007, tr. 8].

Trong cộng đồng người Phù Lá, gia đình là tế bào của xã hội, là thành tố cơ bản nhất của làng (Mai Thanh Sơn, 1993, tr. 32), nhưng ít được nghiên cứu. Theo thống kê của chúng tôi, hiện có khoảng 30 công trình nghiên cứu có liên quan đến dân tộc Phù Lá được công bố, chủ yếu dưới dạng tổng quát về lịch sử, kinh tế, văn hóa vật chất, lễ hội..., mà ít có nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về dân tộc này. Trong một số ít công trình đề cập đến gia đình Phù Lá, mới có những nhận diện ban đầu về một số đặc điểm cơ bản của gia đình người Phù Lá (Đỗ Đức Lợi, 2005, tr. 179). Bài viết này giới thiệu một số nét cơ bản của gia đình nhóm Phù Lá Hán ở xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai hiện nay.

2. Vài nét về người Phù Lá Hán

Nhóm Phù Lá Hán tự nhận mình là “Pa la po”, “Phù Lá Quả” hoặc “A La Quả”. Theo kết quả nghiên cứu của Mai Thanh Sơn (1993, tr. 18-20), dân tộc Phù Lá có nguồn gốc từ Trung Quốc; họ di cư vào Việt Nam khá sớm và sớm hội nhập với các dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Trong quá trình ở Lào Cai và một số tỉnh khác, người Phù Lá chịu sự chi phối mạnh mẽ của các đặc điểm lịch sử, kinh tế, xã hội. Đồng thời, đây cũng là quá trình dân tộc này gắn với sự phân chia thành các nhóm khác nhau: Phù Lá Hán, Phù Lá Lão. Nhóm Phù Lá Hán ở Lào Cai cư trú ở các xã Tả Gia Khâu, Nậm Lư (huyện Mường Khương), Lùng Phìn, Nậm Mòn, Nậm Đét, Na Hối (huyện Bắc Hà). Nhóm này, ngoài việc làm nương rẫy, còn biết làm ruộng nước (ruộng bậc thang) và sống định cư lâu dài. Nhóm Phù Lá Hán đã sống ở địa bàn huyện Bắc Hà nhiều đời và không ngừng mở rộng về quy mô. Vào thời điểm năm 1993, quy mô hộ gia đình của nhóm này hơn 60 hộ/400 nhân khẩu. Sau đó, một bộ phận nhỏ của nhóm này xuất hiện tình trạng chuyển cư giữa các thôn, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có tăng dân số tự nhiên, sức ép do các vấn đề xã hội... Do đó, một bộ phận nhóm Phù Lá Hán buộc phải chuyển xuống

Na Hối, Nậm Mòn, Nậm Đét... trong khi một bộ phận khác chuyển đến Xuân Quang, Phong Hải (huyện Bảo Thắng).

Tại xã Na Hối, tính đến năm 2013, có 997 hộ/4.258 nhân khẩu, gồm có 12 dân tộc cùng sinh sống ở khắp 15 thôn bản; trong đó, người Phù Lá Hán có 95 hộ/400 nhân khẩu, phân bố hầu hết ở hai thôn Chiu Cái và Nhiều Lũng. Theo các cán bộ xã Na Hối, hiện nay nền kinh tế kém phát triển là nguyên nhân chính dẫn đến sự đói nghèo của người dân xã Na Hối nói chung, người Phù Lá Hán ở đây nói riêng. Vào năm 2013, toàn xã có 264 hộ gia đình nghèo, nhưng tỷ lệ hộ nghèo ở người Phù Lá là lớn nhất. Tỷ lệ thuận với đói nghèo là tình trạng bỏ học của học sinh; số con em người Phù Lá Hán tốt nghiệp đại học, cao đẳng cũng như tham gia công tác ở xã không nhiều (Ủy ban nhân dân xã Na Hối, 2013).

3. Cấu trúc gia đình của người Phù Lá Hán

Cấu trúc gia đình mang đặc điểm tộc người, phản ánh mối quan hệ giữa vợ và chồng (là người đồng tộc hay khác tộc), giữa cha mẹ và con cái và giữa các thế hệ trong gia đình (Nguyễn Ngọc Thanh, 2005, tr. 63). Ở cộng đồng người Phù Lá Hán tại xã Na Hối, gia đình của họ hiện nay tồn tại ba mô hình cơ bản sau:

- *Gia đình hạt nhân*: Đây là loại gia đình gồm có bố mẹ và các con chưa lập gia đình, có cùng huyết thống, hoặc là con nuôi, cùng chung sống dưới một mái nhà. Theo phong tục của người Phù Lá Hán, sau khi con cái lập gia đình được một thời gian, bố mẹ cho hai vợ chồng ra ở riêng; những gia đình có điều kiện thì dựng cho hai vợ chồng

một ngôi nhà mới, chia cho họ một ít tài sản, ruộng đất, thóc lúa, các loại dụng cụ sản xuất, đồ gia dụng... để giúp họ bắt đầu một cuộc sống tự lập. Từ đó, họ trở thành một gia đình riêng và tự lo liệu cuộc sống; hay nói cách khác, gia đình kiểu này của người Phù Lá Hán là một đơn vị kinh tế cơ sở (Mai Thanh Sơn, 1993, tr. 38). Tại thời điểm năm 1993, loại gia đình này chiếm 80,4% số hộ gia đình (Mai Thanh Sơn, 1993, tr. 33).

Tại thôn Chiu Cái (xã Na Hối) có 42 hộ gia đình/212 nhân khẩu, trong đó gia đình hạt nhân có 26 hộ/131 nhân khẩu, chiếm 61% số hộ trong thôn. Kết quả này cho thấy, hiện nay xu hướng gia đình hạt nhân đang ngày càng diễn ra mạnh mẽ trong các làng của người Phù Lá Hán, bởi các lý do sau: *Thứ nhất*, nam giới Phù Lá Hán sau khi xây dựng gia đình đều mong muốn ra ở riêng, độc lập với bố mẹ; họ muốn tự mình quyết định các công việc của gia đình (10/10 cặp vợ chồng được phỏng vấn đều thừa nhận điều này). *Thứ hai*, các bậc làm cha, làm mẹ cũng mong muốn cho hai cặp vợ chồng trẻ ra ở riêng, để họ phải chịu khó làm ăn, tự lo toan lấy cuộc sống của mình. Ngoài ra, còn các yếu tố khác như tính cách giữa con cái và bố mẹ không hợp nhau, mâu thuẫn với các thành viên trong gia đình, thói quen sinh hoạt của cá nhân cũng ảnh hưởng đến xu hướng hạt nhân hóa các gia đình Phù Lá Hán hiện nay. Người Phù Lá có câu “sống mỗi người một nhà” là để chỉ xu hướng này của thế hệ trẻ của người Phù Lá Hán hiện nay.

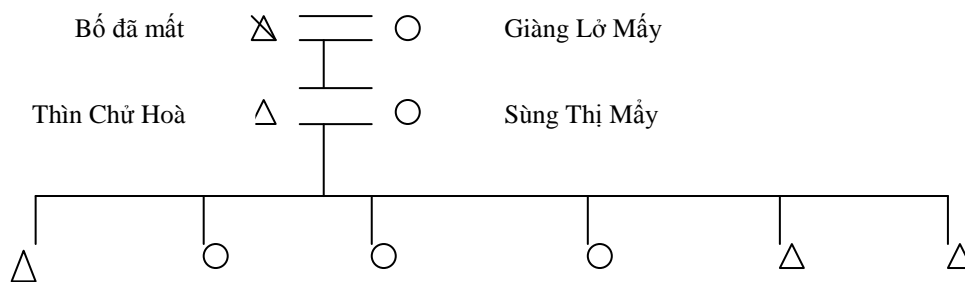
- *Gia đình có ba thế hệ (gia đình hạt nhân mở rộng)*: Mô hình gia đình này có ba thế hệ gồm bố mẹ, con cái đã xây dựng gia đình và con của họ, tất cả cùng sống dưới một mái nhà, có quan hệ mật thiết về mặt

huyết thống, tình cảm và kinh tế. Khảo sát tại thôn Chiu Cái, xã Na Hối, huyện Bắc Hà có 13/42 (chiếm 30,2%) hộ gia đình có ba thế hệ (xem thêm: Sơ đồ 1). Tại thôn Tả Trang, xã Lùng Phình có 17/63 hộ gia đình thuộc diện này (chiếm 26,98%). Như vậy, sự chênh lệch về tỷ lệ hộ ba thế hệ tại hai thôn này là không lớn.

Đối với mô hình gia đình này, người đàn ông (người bố) hoặc người mẹ là chủ gia

đình đứng ra điều hành, phân công và quyết định mọi công việc lớn nhỏ của gia đình. Trường hợp bố mẹ già không điều hành được các công việc của gia đình thì một số việc (chủ yếu là các công việc lao động sản xuất) do người con trai cả trong gia đình quyết định. Còn các công việc lớn của gia đình như: ma chay, cưới xin, cúng bái, các công việc của dòng họ, làng bản vẫn do người bố hoặc mẹ đảm nhiệm.

Sơ đồ 1. Mô hình gia đình ông Thìn Chử Hòa, thôn Chiu Cái, xã Na Hối, huyện Bắc Hà



- *Gia đình mở rộng (đại gia đình):*
 Đây là mô hình gia đình ngoài bố mẹ, còn có khoảng 2 - 3 cặp vợ chồng các con và con của họ chung sống dưới một mái nhà. Họ là những người có cùng huyết thống, có quan hệ khăng khít về tình cảm, kinh tế (Sơ đồ 2). Đây là kiểu mô hình truyền thống khá phổ biến trong cộng đồng người Phù Lá Hán trước đây do xuất phát từ tập quán, thói quen trong sinh hoạt, lao động sản xuất của người dân.

“Trước đây, trong làng Chiu Cái có rất nhiều hộ gia đình cùng chung sống dưới một mái nhà, cùng nhau lao động sản xuất,

ăn chung và có quỹ chi tiêu chung. Sở dĩ các gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống với nhau là vì trước đây các gia đình người Phù Lá Hán thường sống du canh, du cư không ổn định như bây giờ. Làng bản thường nằm sâu trong rừng, các gia đình lại cách xa nhau, thú dữ nhiều nên họ cần phải có đông người để bảo vệ. Đồng thời, do các gia đình lại sống bằng nghề nông là chủ yếu, theo phương thức thủ công là chính, luôn cần rất nhiều sức lao động, do vậy gia đình có đông người sẽ thuận tiện cho việc làm nương, làm rẫy, thu hoạch mùa màng” (Ông Chảo Chử Sù, thôn Chiu Cái, xã Na Hối).

vụ cho sản xuất, khai thác được nhiều nương rẫy, làm ra được nhiều của cải, vật chất. Còn ngày nay, khi đất đai chật hẹp, các gia đình thiếu đất canh tác nên họ thường đẻ ít con hơn trước”. Tại thôn Chiu Cái, xã Na Hối, quy mô gia đình người Phù Lá Hán là 5,047 người/hộ. Trong đó, số hộ gia đình có 3 - 5 người là 24 hộ (chiếm 57% tổng số hộ toàn thôn) với 84 người (chiếm 40% dân số toàn thôn); số hộ gia đình có 6 - 7 người gồm 13 hộ (chiếm 31% tổng số hộ) với 81 người (chiếm 38,2% tổng dân số); số hộ gia đình có trên 8 người gồm 5 hộ (chiếm 12% tổng số hộ) với 47 người (chiếm 22,1% tổng dân số). Như vậy, so với năm 1993, qua nghiên cứu của Mai Thanh Sơn, quy mô gia đình của người Phù Lá Hán đã giảm hơn trước. Theo đó, quy mô gia đình của người Phù Lá năm 1993 dao động trong khoảng 4 - 8 người, song nhiều hộ gia đình chỉ 2 - 3 người hoặc trội lên tới 11 - 12 người và bình quân một hộ gia đình Phù Lá Hán là 6,8 người (Mai Thanh Sơn, 1993, tr. 32).

4. Chức năng của gia đình người Phù Lá Hán

Gia đình của người Phù Lá Hán, dù thuộc loại hạt nhân hay mở rộng, cũng nhằm đáp ứng các chức năng cơ bản sau: tái sản xuất ra con người (hay còn gọi là chức năng sinh sản), kinh tế, giáo dục, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, tín ngưỡng tôn giáo. Mỗi chức năng này đều chiếm một vị trí quan trọng trong gia đình (Nguyễn Ngọc Thanh, 2005, tr. 76).

Chức năng sinh sản là một trong những chức năng quan trọng của gia đình nhằm tái sản xuất con người, tạo thêm nhân lực để phục vụ lao động sản xuất và duy trì

nòi giống của mình. Điều này được thể hiện rất rõ trong tâm lý muốn sinh nhiều con của đồng bào, với quan niệm, gia đình, dòng họ nào có nhiều con cháu thì đó là niềm hạnh phúc lớn nhất đối với cộng đồng làng xóm. Đặc biệt là sinh được con trai thì niềm hạnh phúc lại vui lên gấp bội, bởi con trai là người giữ bát hương thờ cúng tổ tiên của gia đình. Đến nay, quan niệm đó của người Phù Lá Hán vẫn không thay đổi.

Ngoài ra, gia đình người Phù Lá Hán còn đảm nhiệm chức năng kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tạo điều kiện cơ bản để gia đình thực hiện các chức năng khác. Mỗi gia đình người Phù Lá Hán là một đơn vị sản xuất, ở đó có sự phân công lao động giữa các thành viên trong gia đình, có các hoạt động lao động sản xuất tạo ra sản phẩm, đồng thời nó cũng diễn ra các hoạt động trao đổi hàng hóa và gia đình có quỹ chi tiêu, cùng tài sản chung.

Trong khi đó, chức năng giáo dục trong gia đình của người Phù Lá Hán cũng góp phần phát triển nhân cách của con người trong các giai đoạn khác nhau. Hiện nay, trong gia đình các thành viên đều có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ bảo con cháu làm ăn, mọi người đều có ý thức gìn giữ, bảo lưu các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Trước đây, khi chưa có thiết chế giáo dục trường lớp, tại mỗi gia đình người Phù Lá Hán, chính chức năng giáo dục của gia đình đã có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến sự hình thành nhân cách của các thành viên trong gia đình. Từ môi trường giáo dục của gia đình mà mỗi đứa trẻ được hưởng thụ, tiếp thu những giá trị văn hóa của dân tộc qua ông bà, cha mẹ, từ đó góp phần lưu giữ và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc mình.

Bên cạnh đó, mỗi gia đình người Phù Lá Hán còn phải thực hiện các chức năng tín ngưỡng, tôn giáo. Chức năng này được thể hiện rất rõ qua việc thực hành các nghi lễ trong lao động sản xuất nông nghiệp, tín ngưỡng cúng rừng, cúng bản... nhằm đáp ứng nhu cầu về đời sống tâm linh của các thành viên trong gia đình.

5. Mối quan hệ trong gia đình người Phù Lá Hán

Gia đình của nhóm Phù Lá Hán là gia đình phụ quyền, trong đó người cha đóng vai trò trụ cột, phụ nữ đóng vai trò là người phụ giúp cho người chồng, con cái sinh ra mang họ cha. Điều này khẳng định vị thế của người đàn ông trong gia đình, đồng thời cũng mang nặng yếu tố “trọng nam, kinh nữ” của chế độ phụ quyền. Tuy nhiên, không vì thế mà đánh giá người phụ nữ có vai trò thấp hơn nam giới trong gia đình. Trong gia đình, sự phân công công việc đều do người bố hoặc người mẹ quyết định. Trong trường hợp bố mẹ đã già, không còn minh mẫn, quyền điều hành sẽ thuộc về người cao tuổi nhất trong nhà, thường là người anh trai cả và các em phải chịu sự phân công, chỉ bảo của người anh. Người đàn ông đóng vai trò là người chủ gia đình nhưng quỹ chi tiêu lại thuộc về người phụ nữ. Thông thường, người mẹ sẽ quản lý tiền bạc của gia đình và có trách nhiệm chi tiêu, mua sắm các đồ dùng phục vụ cho đời sống sinh hoạt hàng ngày. Người đàn ông lo việc chỉ đạo con cái làm ăn, sản xuất, tham gia vào các công việc của dòng họ, làng. Các thành viên trong gia đình cùng ăn chung, lao động chung và đều có quyền lợi trong việc phân chia tài sản trong gia đình. Khi cặp vợ chồng nào muốn ra ở riêng, phải được sự đồng ý, nhất trí của

bố mẹ thì mới được phép tách ra. Nếu được phép, họ sẽ được bố mẹ chia cho một số tài sản như: thóc lúa, trâu bò, lợn gà, giống, ruộng nương để làm tài sản sinh sống. Việc được chia nhiều hay ít phụ thuộc vào hoàn cảnh kinh tế của gia đình và sự yêu quý của các thành viên trong gia đình. Đối với những trường hợp tự bỏ ra ở riêng, không có sự thống nhất của các thành viên trong nhà, đặc biệt là người chủ gia đình, vợ chồng đó sẽ không được thừa hưởng tài sản mà họ đã làm chung cùng với gia đình trước đây.

Đến nay, trong gia đình Phù Lá Hán, người chồng vẫn là chủ gia đình, có quyền quyết định mọi công việc lớn của gia đình và là người thay mặt cho gia đình tham gia vào các công việc của làng. Người phụ nữ luôn có vị trí thấp hơn người đàn ông, họ được tham gia, góp ý kiến vào các công việc lớn của gia đình nhưng không có quyền quyết định. Từ đó, dần dần hình thành một sự phân công lao động rất rõ ràng trong các gia đình người Phù Lá Hán là người đàn ông làm chủ gia đình phải thực hiện các công việc quan trọng như: thờ cúng tổ tiên, tham gia các công việc của làng, tổ chức phân công các hoạt động sản xuất cho các thành viên trong gia đình và một số công việc trọng đại của gia đình như dựng vợ, gả chồng cho con cái... Trong khi đó, người phụ nữ có nhiệm vụ sinh con, nuôi dạy con cái, cấy hái, chăm sóc cây trồng, vật nuôi, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa... Đặc biệt, người phụ nữ Phù Lá Hán không được tham gia vào các hoạt động thờ cúng tổ tiên, thờ cúng cộng đồng làng.

Tìm hiểu về gia đình, ngoài các mô hình gia đình thể hiện số lượng các thành viên trong gia đình, còn có mối quan hệ giữa các thành viên trong những loại hình gia

đình đó. Như vậy, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình của người Phù Lá Hán được thể hiện ở mối quan hệ giữa chồng - vợ, bố mẹ - con cái, và các mối quan hệ chéo khác.

- *Quan hệ giữa chồng và vợ* của nhóm Phù Lá Hán hiện nay tương đối bình đẳng. Khi giải quyết các công việc của gia đình thì hai vợ chồng cùng bàn bạc, giải quyết để đi đến thống nhất. Tuy không có quyền quyết định cuối cùng nhưng những ý kiến của người phụ nữ cũng có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định của người đàn ông. Hiện nay, nam giới Phù Lá Hán đã có sự chia sẻ trong công việc với người phụ nữ nhiều hơn, nhiều công việc trước đây chỉ do phụ nữ làm như dọn dẹp nhà cửa, com nước, cấy hái, đến nay đã có sự tham gia của nam giới vào công việc này. Trong một số gia đình, có người phụ nữ giỏi hơn nam giới, biết tính toán làm ăn nên đã dần thay thế vị trí của người đàn ông trong gia đình, đứng ra giải quyết các công việc, nhưng bề ngoài họ vẫn giữ đúng bổn phận của mình, không bị mọi người trong cộng đồng chê cười.

- *Quan hệ giữa cha mẹ và con cái* trong gia đình của người Phù Lá Hán cũng tương đối bình đẳng, được vun đắp dựa trên mối quan hệ huyết thống, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, không phân biệt là trai hay gái. Là con, luôn phải lễ phép, giữ đúng chuẩn mực, đạo đức trước người cao tuổi và bố mẹ; thực hiện đúng nghĩa vụ và trách nhiệm của người con trong gia đình, phải luôn phục tùng mọi chỉ bảo, sự phân công của bố mẹ mặc dù đã xây dựng gia đình. Mối quan hệ giữa anh em với nhau trong gia đình dựa trên nền tảng của mối quan hệ huyết thống,

tình cảm ruột già, cho nên giữa các anh chị em trong gia đình luôn có mối quan hệ keo sơn gắn kết với nhau. Sau bố mẹ, người anh cả có quyền cao nhất trong gia đình. Khi bố mẹ không còn, người anh cả phải có trách nhiệm dạy dỗ, chỉ bảo, nuôi nấng các em trưởng thành, dựng vợ gả chồng xong thì lúc đó người anh mới hết trách nhiệm. Ngược lại, em luôn phải vâng lời anh, tuân theo sự chỉ bảo của người anh, không được phép làm trái lời. Đây là hệ giá trị, là chuẩn mực trở thành thiết chế quan trọng trong các gia đình của người Phù Lá Hán.

- *Quan hệ giữa bố chồng và con dâu, anh chồng và em dâu, bố mẹ vợ và con rể*: Khi về nhà chồng, người con dâu cũng gọi bố mẹ chồng là bố mẹ và coi họ như bố mẹ đẻ của mình. Bố mẹ chồng cũng yêu quý con dâu như con gái trong nhà. Tuy vậy, trong mối quan hệ giữa bố chồng và con dâu cũng có những quy định riêng như: con dâu không được ngồi với bố mẹ khi tiếp khách; khi bố mẹ ngồi trong nhà, con dâu không được đứng ở cửa; bố chồng không được vào buồng con dâu để tránh sự hiểu lầm; nếu cháu trong phòng con dâu khóc, bố chồng cũng không được vào mà phải nhờ người khác bế đưa bé ra khỏi phòng. Người con rể cũng được mẹ vợ gọi là con; giữa họ có mối quan hệ bình đẳng dựa theo đúng vai vế thứ bậc, người con rể luôn phải lễ phép, nghe theo lời chỉ bảo của mẹ vợ. Nếu người con trai ở rể, anh ta sẽ có trách nhiệm gánh vác các công việc của gia đình vợ như thờ cúng tổ tiên, dạy dỗ các em đến tuổi trưởng thành, nhưng vẫn thuộc quyền chỉ đạo của mẹ vợ. Tục lệ này của người Phù Lá Hán giống với người Tày, Nùng.

6. Kết luận

Gia đình là một tế bào của xã hội. Một xã hội phát triển không thể thiếu những gia đình trong đó. Nghiên cứu này cho thấy, trong một xã hội ngày càng phát triển như hiện nay, gia đình của người Phù Lá nói chung, nhóm Phù Lá Hán nói riêng đã có sự biến đổi so với trước đây. Điều này được thể hiện rất rõ qua sự chuyển đổi từ mô hình gia đình mở rộng, gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà sang hình thức gia đình hạt nhân với quy mô nhỏ, gọn nhẹ hơn trước. Theo đó, số lượng các thành viên trong gia đình cũng giảm dần. Đây cũng là xu hướng biến đổi trong các gia đình của đồng bào vùng cao.

Gia đình người Phù Lá Hán vẫn là hình thức gia đình phụ quyền, người đàn ông giữ vị trí cao trong gia đình. Trong mối quan hệ giữa vợ chồng nhóm người Phù Lá Hán ở xã Na Hối không còn khoảng cách quá xa như trước, giữa họ đã có sự đồng thuận, bàn bạc chia sẻ mỗi khi có việc lớn. Vai trò của người phụ nữ ngày càng được khẳng định trong gia đình và nhờ vậy, tiếng nói của họ cũng có giá trị hơn trước. Đã có ngày càng nhiều sự chia sẻ công việc giữa người đàn ông và đàn bà trong gia đình, thể hiện sự bình đẳng giữa nam và nữ; đặc biệt, người đàn ông chia sẻ nhiều công việc đồng áng và việc nhà với người phụ nữ. Khác với trước đây, người phụ nữ ngày càng tham gia nhiều hơn vào các đội văn nghệ, Hội Phụ nữ và trở thành cán bộ các cấp lãnh đạo địa phương - điều mà trước đây không có.

Trong gia đình vẫn có sự tôn trọng và có một khoảng cách nhất định giữa bố mẹ - con cái, bố chồng - nàng dâu, anh - em...

Khi bố mẹ không còn nữa, quyền cao nhất trong gia đình thuộc về người con trai trưởng, các em nhất nhất phải tuân theo sự chỉ đạo của người anh.

Chức năng của gia đình cũng đã có những thay đổi nhất định, nhưng chức năng sinh sản vẫn đóng vai trò quan trọng đối với phụ nữ Phù Lá Hán. Chức năng giáo dục và kinh tế được đề cao trong khi chức năng tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng giảm dần cho phù hợp với xu hướng phát triển chung của xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đức Lợi (2005), *Văn hóa dân tộc Phù Lá ở Việt Nam*, Nxb Thái Nguyên, Thái Nguyên.
2. Hoàng Sơn (Chủ biên) (2007), *Người Phù Lá ở châu Quế Thượng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Mai Thanh Sơn (1993), *Một vài tư liệu về làng trại của người Phù Lá ở Lào Cai*, Luận văn tập sự (lưu tại thư viện Viện Dân tộc học), Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Thanh (2005), *Gia đình và hôn nhân của dân tộc Mường ở tỉnh Phú Thọ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Ủy ban nhân dân xã Na Hối (2013), *Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội xã Na Hối năm 2013*.
6. Viện Dân tộc học (2014), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)* (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.